

MÔ HÌNH CUNG CẤP THÔNG TIN



Tập huấn cán bộ Điểm mô hình cung cấp thông tin tiến bộ KH&CN năm 2018

Ảnh: Thanh Sang

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) nằm ở hạ lưu sông Mê-Kông gồm 13 tỉnh/thành phố, có vị trí rất quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp (toàn vùng cung cấp hơn 50% tổng sản lượng lúa, hơn 90% lượng gạo xuất khẩu, 65% sản lượng thủy sản, 70% sản lượng trái cây...).

Nhiều năm qua, bằng nhiều nguồn vốn khác nhau đã đầu tư cơ sở hạ tầng cho vùng nông thôn nói chung và ĐBSCL nói riêng, nhất là Chương trình mục tiêu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới. Nhiều xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới, bộ mặt nông thôn

đã thay đổi ngày càng rõ nét như giao thông, trường học, chợ, cụm văn hóa ấp, nhà ở, vệ sinh môi trường, thu nhập của người dân...

Tỉnh Vĩnh Long có dân số hơn 01 triệu người, người dân sống ở vùng nông thôn chiếm tỷ lệ khá cao (hơn 80%). Cuối năm 2018, Vĩnh Long có 01 thị xã và 45/89 xã đạt chuẩn nông thôn mới, cơ sở hạ tầng từng bước được cải thiện, sản xuất nông nghiệp phát triển, thu nhập người dân được nâng lên...

Hoạt động thông tin khoa học và công nghệ (KH&CN) theo các nghị định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ KH&CN bao

TIỀN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

củng cố và duy trì hoạt động

➤ NGUYỄN HỮU MINH

PGDPT. Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN - Sở KH&CN Vĩnh Long

gồm nhiều nội dung và hình thức thông tin khác nhau (xuất bản ấn phẩm trên giấy, trên mạng internet, triển lãm...). Thông tin KH&CN cung cấp, phục vụ cho nhiều đối tượng khác nhau (cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác khoa học, doanh nghiệp, người dân...), đặc biệt là vùng nông thôn.

Từ năm 2006, Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN Vĩnh Long (Trung tâm) đã nghiên cứu xây dựng các mô hình cung cấp thông tin tiên bộ KH&CN (mô hình) cho các xã vùng nông thôn thông qua đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh (9 mô hình được xây dựng) và lần lượt là 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh khác xoay quanh việc xây dựng mô hình này được giao đơn vị thực hiện. Các đề tài được nghiệm thu đạt kết quả tốt (có 18 mô hình được xây dựng từ 02 đề tài nghiên cứu khoa học này).

Sau kết quả của các đề tài nghiên cứu khoa học, đơn vị đã đề xuất nhân rộng mô hình này đến các xã khác, đồng thời, các đơn vị cấp huyện (phòng kinh tế/kinh tế và hạ tầng các huyện/thị/thành phố) cũng triển khai thực hiện mô hình này. Theo báo cáo của các đơn vị cấp huyện, tính đến tháng 3/2018, toàn tỉnh đã có 120 điểm mô hình (có 9 xã từ 2 - 4 điểm mô hình) tại xã, đạt tỷ lệ 93,6% số xã vùng nông thôn có điểm mô hình cung cấp thông tin tiên bộ KH&CN.

Các điểm mô hình được đặt ở các địa điểm khác nhau: Trong khuôn viên UBND xã, trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn

hóa xã, trụ sở ấp, hợp tác xã/câu lạc bộ và hộ dân. Trong đó, tập trung ở trung tâm học tập cộng đồng, trong khuôn viên UBND xã và nhà văn hóa xã 84 mô hình đạt tỷ lệ 70,01%.

Mô hình được xây dựng bao gồm các nội dung: Tập huấn cho cán bộ quản lý, khai thác, cung cấp thông tin (2 - 3 người/mô hình); trang bị các thiết bị tin học (máy vi tính, máy in...), hòa mạng internet, chuyển giao nguồn cơ sở dữ liệu số hóa và phần mềm tra cứu trên đĩa CD-ROM (khoảng 100 đĩa/mô hình). Trên các đĩa này chứa nhiều tài liệu phục vụ cho sản xuất và đời sống vùng nông thôn, đã được chọn lọc phù hợp với các địa phương trong tỉnh. Ngoài nguồn cơ sở dữ liệu này, các điểm mô hình còn có thể lấy thông tin theo yêu cầu của bà con thông qua mạng internet (Cổng thông tin điện tử của Sở KH&CN Vĩnh Long - nguồn cơ sở dữ liệu nhiều và phong phú hơn so với nguồn chuyển giao, các trang web chính thống khác).

Qua báo cáo tổng hợp hoạt động của các điểm mô hình trong năm 2018 cho thấy:

- Cán bộ tham gia có 216 người ở các xã, hợp tác xã/câu lạc bộ hiện đang tham gia, chiếm tỷ lệ 90,2%, số còn lại đã chuyển công tác khác. Cán bộ tham gia điểm mô hình chủ yếu là làm nhiệm vụ kiêm nhiệm.

- Về thiết bị tin học, hiện có 23 điểm mô hình trang bị và đưa vào sử dụng từ năm 2015 - 2017 đang hoạt động tốt.



chiếm tỷ lệ 19,2%; 75 điểm mô hình trang bị và đưa vào sử dụng từ năm 2011 - 2014 hiện đang hoạt động trung bình và thường bị hỏng, chiếm tỷ lệ 62,5% và 22 điểm mô hình trang bị và đưa vào sử dụng từ năm 2006 - 2010 đã bị hỏng.

- Về nguồn cơ sở dữ liệu, có 95 điểm mô hình nguồn cơ sở dữ liệu thông tin tiên bộ KH&CN trên đĩa CD đang sử dụng tốt, chiếm tỷ lệ 79,2% và 25 điểm mô hình nguồn cơ sở dữ liệu trên đĩa CD không còn sử dụng được, chiếm tỷ lệ 20,8%.

Thống kê cho thấy hoạt động của các điểm mô hình trong năm đã cung cấp cho người dân 30.317 lượt thông tin (2.511 lượt thông tin/tháng), bình quân mỗi điểm mô hình đã cung cấp 302 lượt thông tin/năm. Các thông tin cung cấp chủ yếu là về tiến bộ KH&CN trên đĩa CD-ROM (407 lượt/tháng, chiếm tỷ lệ 38,9%); khai thác thông tin trên mạng internet (cơ sở dữ liệu trên cổng thông tin điện tử Sở KH&CN Vĩnh Long và các trang web chính thống) 734 lượt/tháng, chiếm tỷ lệ 61,1%. Các thông tin mô hình cung cấp chủ yếu phục vụ cho sản xuất và đời sống như các kỹ thuật sản xuất trong nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng, vật nuôi...), cây cảnh, các mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao có thể áp dụng tại địa phương, giá cả nông sản, vệ sinh môi trường, y tế, ngành nghề đào tạo của các trường đại học...

Tổng hợp đánh giá từ các điểm mô hình cho thấy mô hình đã mang lại hiệu quả tốt về mặt kinh tế - xã hội:

- Về hiệu quả kinh tế: Thông tin từ các điểm mô hình cung cấp áp dụng vào sản xuất đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi, giảm chi phí, từ đó, tăng thu nhập cho người dân, góp phần cải thiện đời sống, giảm nghèo.

- Về mặt xã hội: Các điểm mô hình đã

cung cấp nhiều văn bản mới, cần thiết phục vụ cho nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất giúp thu nhập hộ gia đình tăng lên, thu nhập bình quân tăng lên góp phần xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Kết quả hoạt động cho thấy các điểm mô hình đã góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội nói chung, đã mang lại hiệu quả nhất định cho nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

Trong xu thế công nghệ thông tin ngày càng phát triển về thiết bị, phần mềm... Việc tìm và thực hiện giải pháp cùng cố, duy trì hoạt động các điểm mô hình là rất cần thiết.

Để cùng cố và duy trì hoạt động các điểm mô hình, trong năm, Trung tâm đã thực hiện: Nâng cấp phần mềm tra cứu cơ sở dữ liệu (modul chức năng quản lý tài liệu số hóa, quản lý phim KH&CN, chức năng quản trị cập nhật...); tập huấn cho 27 cán bộ quản lý các điểm mô hình để tra cứu, khai thác cơ sở dữ liệu trên phần mềm nâng cấp; chọn lọc tài liệu số hóa, phim khoa học bổ sung vào nguồn cơ sở dữ liệu, lưu trên ổ cứng 500GB.

Trung tâm đã phối hợp với phòng kinh tế/kinh tế và hạ tầng các huyện/thị xã khảo sát và chuyển giao ổ cứng chứa phần mềm và cơ sở dữ liệu 21 điểm mô hình: Xã Tân Long, An Phước, Mỹ Phước (huyện Mang Thít); xã Trà Côn, Thuận Thới, Hòa Bình (huyện Trà Ôn); xã Hiếu Thành, Hiếu Nhơn, Hiếu Phụng (huyện Vũng Liêm); xã An Bình, Phước Hậu, Thanh Đức (huyện Long Hồ); xã Phú Lộc, Hòa Hiệp, Hòa Thạnh (huyện Tam Bình); xã Tân Thành, Thành Trung, Nguyễn Văn Thành (huyện Bình Tân); xã Đông Bình, Đông Thạnh, Thuận An (thị xã Bình Minh). Ngoài ra,



Trung tâm còn hỗ trợ Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Vũng Liêm chuyển giao phần mềm tra cứu, cơ sở dữ liệu thông tin tiến bộ KH&CN và hướng dẫn sử dụng cho 03 xã: Trung Chánh, Trung Ngãi và Trung Thành Đông.

Khi khảo sát các điểm mô hình, căn cứ tình hình thực tế của từng điểm để trao đổi với lãnh đạo xã các giải pháp cụ thể để củng cố, duy trì hoạt động, cụ thể:

- Đối với các điểm mô hình mà thiết bị tin học (chủ yếu là máy tính, máy in) đã bị hỏng, cấu hình yếu... thì tận dụng các thiết bị hiện có của nơi đặt điểm mô hình đáp ứng theo yêu cầu để cài đặt phần mềm tra cứu mới và chuyển giao tài liệu số hóa, hướng dẫn sử dụng.

- Đối với các điểm mô hình đặt ở nơi chưa tốt (người dân ít đến) thường là trong khuôn viên của UBND xã, hộ dân, đề nghị chuyển đến địa điểm mới là cụm văn hóa ấp

của các xã nông thôn mới.

Thực hiện giải pháp trên và tập huấn cho cán bộ quản lý, khai thác cung cấp thông tin (do UBND xã chọn), các mô hình sẽ được duy trì, hoạt động tốt.

Với những kết quả đã đạt được trong năm 2018, những năm tiếp theo Trung tâm sẽ tiếp tục phối hợp với phòng kinh tế/kinh tế và hạ tầng các huyện/thị xã khảo sát, đề xuất giải pháp, chuyển giao phần mềm tra cứu, cơ sở dữ liệu (chọn lọc, bổ sung thêm tài liệu số hóa, phim khoa học) và hướng dẫn sử dụng cho cán bộ quản lý các điểm mô hình còn lại. Trung tâm cũng sẽ tiếp tục hỗ trợ các phòng kinh tế/kinh tế và hạ tầng các huyện/thị xã xây dựng các điểm mô hình mới. Các cơ quan có liên quan, đặc biệt là lãnh đạo các xã có điểm mô hình cần quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi về nhân lực và kinh phí để các điểm mô hình duy trì tốt hiệu quả hoạt động./.

Hương tình xưa...

↳ LÊ VĂN KHÔI

*Chợt nghe ngọn gió đông ngừng thổi
Nỗi nhớ quê da diết cõi lòng.
Mỗi độ mùa mai sớm sớm nụ
Cùng em tước lá đợi... hoa vàng!*

*Tình mình lớn dần từ dạo ấy
Anh nghe thêm hương tóc, môi em...
Nhớ lắm ánh mắt nhìn say đắm
Nụ tình còn ứ đọng... ngát hương.*

*Dấu xa, đường tình anh không lạc...
Mong ngày về cùng... tước lá mai.
Én rợp trời hót vang, chao liệng
Thêm vào anh nỗi nhớ đông đầy.*

*Bờ giậu, khoảng sân nhiều kỷ niệm
Tiếng gán bó nhau thời tuổi thơ.
Thắm mong hương tình luôn nồng thắm
Em còn tóc mượt thả hương, chờ...?*

